

Bản án số: 60/2023/HSST
Ngày 17 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Sửu

2. Ông Đào Quyết Chiến

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tiên Lữ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/TLST – HS ngày ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Trần Ngọc T, sinh ngày 26/01/1995, tại tỉnh V

Nơi ĐKKH và cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Trần Ngọc T1; mẹ đẻ: Đỗ Thị N; vợ: Trần Thị H; có 02 con: lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: có 01. Tại Bản án số 29 ngày 29/10/2019 của TAND huyện Sông Lô xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 18/9/2021, hiện chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/04/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch, có mặt.

2/ Nguyễn Văn P, sinh ngày 16/12/1999, tại xã Đ, huyện T, tỉnh P

Nơi ĐKKH và cư trú: thôn V, xã T, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Nguyễn Mạnh H; mẹ đẻ: Trần Thị Hồng T2; vợ, con: chưa có; tiền án: có 01. Tại Bản án số 119 ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì – tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái

phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2022, hiện chưa được xóa án tích; tiền sự: Không;

- Nhân thân: Tại Quyết định số 06 ngày 11/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch đưa Nguyễn Văn P vào trường giáo dưỡng, thời hạn 22 tháng, chấp hành xong ngày 15/5/2016, hiện đã được xóa tiền sự;

Tại Quyết định số 05 ngày 24/8/2020 của Công an xã Tiên Lữ - huyện Lập Thạch xử phạt 1.500.000đ về hành vi TCTS, đã nộp phạt xong ngày 25/8/2020, hiện đã được xóa tiền sự;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/03/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch, có mặt.

- Người làm chứng: Trần Ngọc T3, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Đoàn Kết, xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06/03/2023, Trần Ngọc T đang ở nhà thì nảy sinh ý định mua ma túy (heroin) bán kiếm lời. T gọi điện cho Nguyễn Văn P nói: *“Lúc nào anh gọi điện thoại thì ra đòi sẵn lấy đồ”*, do đã thỏa thuận từ trước nên P hiểu ý của T là bảo P ra đòi sẵn lấy ma túy (heroin) đem đi bán lấy tiền tiêu xài nên đồng ý. Sau đó, T một mình đi nhờ xe người đi đường đến cổng Trung tâm y tế huyện Lập Thạch gặp và mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ một gói ma túy (heroin) với giá 2.000.000đ, rồi đem về nhà chia thành 33 gói nhỏ, đút vào một túi ni lông đem lên đòi sẵn thuộc thôn Minh Khai, xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch cất giấu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T gọi điện cho P nói: *“Ra đòi sẵn lấy đồ, anh để cạnh cây bạch đàn, trong vỏ bao kẹo, trên có đặt hòn đá”*, P hiểu ý T nói lấy ma túy để đi bán nên một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60Z7-2706 đi đến vị trí mà T chỉ dẫn, lấy số ma túy trên đút vào túi áo bên trái đang mặc rồi nhắn tin cho T: *“Anh ra cổng trường cấp 3 đón em đi”*, rồi điều khiển xe máy đi được một đoạn thì nhận được tin nhắn của T hỏi: *“Em đâu?”*. Lúc này khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, P đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn Đoàn Kết, xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch thì dừng xe máy lại nhắn tin hỏi T: *“Anh ở đoạn nào thế?”*, cùng lúc này Công an xã Xuân Lôi và Công an huyện Lập Thạch kiểm tra bắt quả tang, P hoảng sợ bỏ xe chạy rồi vứt bỏ túi ni lông chứa ma túy vào trong vườn nhà bà Phạm Thị T4, sinh năm 1957 ở thôn Đ, xã X, huyện Lập Thạch thì bị bắt giữ. Cơ quan công an đã thu giữ tại vườn nhà bà T4 01 túi ni lông bên trong có 33 gói nhỏ gói có chứa chất bột cục màu trắng (niêm phong ký hiệu A1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S6 và một số vật chứng khác có liên quan.

Đối với Trần Ngọc T, sau đó bỏ trốn đến ngày 28/4/2023 đầu thú tại Công an huyện Lập Thạch, quá trình bỏ trốn T không có hành vi vi phạm pháp luật gì.

Cùng ngày 28/4/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở của Trần Ngọc T, thu giữ trong phòng ngủ của T: 04 mẫu giấy bạc màu vàng trắng KT 2,5 x 2,5cm; 02 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ hỏng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng đồng, đã cũ hỏng.

Ngày 06/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy đối với mẫu A1 thu giữ được của Nguyễn Văn P. Ngày 10/3/2023, phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định số 559/KLGD, kết luận: *“Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9585g, loại Heroine”*.

Ngày 30/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định khôi phục, trích xuất nội dung tin nhắn, cuộc gọi giữa số điện thoại 0377.941604 với số điện thoại 0922291555 và khôi phục, trích xuất nội dung tin nhắn, cuộc gọi giữa tài khoản Facebook có tên *“Phương Nguyễn”* và *“Trần Ngọc Tuyền”* trong điện thoại nhãn hiệu iphone màu trắng vàng đồng thu giữ của Phương.

Tại Kết luận giám định số 1061 ngày 18/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự CA tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Có 94 cuộc gọi và 37 tin nhắn SMS từ số điện thoại 0377.941604 với số điện thoại 0922.291555. Chụp được 7 ảnh chụp màn hình là nội dung tin nhắn, danh sách cuộc gọi giữa tài khoản Facebook có tên “Phương Nguyễn” và “Trần Ngọc Tuyền”*. (Kiểm tra các tin nhắn và cuộc gọi nêu trên đều trùng với nội dung tin nhắn, thời gian nhắn tin và thời gian gọi điện như Trần Ngọc T và Nguyễn Văn P đã khai).

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Ngọc T ở cổng Trung tâm y tế huyện Lập Thạch, tuy nhiên T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, gặp lần đầu không nhớ mặt nên không có căn cứ để xác minh.

Tại cơ quan điều tra, Trần Ngọc T và Nguyễn Văn P đã khai nhận rõ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. T và P thỏa thuận: P dùng xe máy biển kiểm soát 60Z7-2706 của T chở T đi bán ma túy, mỗi ngày bán được ma túy thì T trả công cho P từ 200.000đ – 300.000đ nhưng chưa kịp bán ma túy thì bị phát hiện.

* Vật chứng thu giữ:

- Mẫu A1 = 1,9585g ma túy (loại Heroine), cơ quan giám định hoàn trả A1 = 1,8137g mẫu và toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành; 04 mẫu giấy bạc màu vàng trắng KT 2,5 x 2,5cm của Trần Ngọc T sử dụng để gói ma túy;

- 02 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng đồng đã cũ của Trần Ngọc T và số tiền 1.000.000đ của Nguyễn Văn P;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Nguyễn Văn P và 01 xe mô tô Biển kiểm soát 60Z7-2706 của Trần Ngọc T.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT-VKS-LT ngày 15 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Trần Ngọc T và Nguyễn Văn P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với các bị cáo Trần Ngọc T và Nguyễn Văn P; giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T và Nguyễn Văn P phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Trần Ngọc T; xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn P; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Trần Ngọc T và Nguyễn Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Trần Ngọc T và Nguyễn Văn P nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kiểm điểm, lời khai tại cơ quan điều tra của các bị cáo, lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Trần Ngọc T thỏa thuận với Nguyễn Văn P về việc T mua ma túy về chia nhỏ rồi cùng P đi bán cho các đối tượng nghiện, mỗi ngày T trả công cho P từ 200.000đ - 300.000đ. Theo đó, sáng ngày 06/03/2023, T đi đến cổng Trung tâm y tế huyện Lập Thạch mua của một người đàn ông lạ mặt 2.000.000đ ma túy (heroin) rồi đem về chia thành 33 gói nhỏ đem cất giấu ở đôi sán gần nhà. Đến 15h cùng ngày, T gọi điện thoại cho P đến chỗ cất giấu lấy ma túy rồi đón T để cùng đi bán ma túy. Khi P vừa lấy ma túy và trên đường đi đón T đến thôn Đoàn Kết, xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, lúc này khoảng 15h30' cùng ngày thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là 1,9585g ma túy (loại Heroine) và một số vật chứng khác. Trần Ngọc T bỏ trốn đến ngày 28/4/2023 thì đầu thú tại Công an huyện Lập Thạch.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Văn P đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mục đích háo lời đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy, tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm về ma túy cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động công khai tại khu dân cư là cần

thiết, có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Trần Ngọc T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp đi mua ma túy về và giao cho bị cáo P bán ma túy để kiếm lời. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2019 đã bị Toà án nhân dân huyện Sông Lô xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân vẫn cố ý vi phạm pháp luật nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xử phạt nghiêm bị cáo một mức án tù để cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn P là người trực tiếp cùng bị cáo T đi bán ma túy theo sự chỉ đạo của bị cáo T, thực hiện tội phạm 1 cách tích cực. Hơn nữa, bản thân bị cáo cũng là người có nhân thân xấu, năm 2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, nhưng vẫn cố ý vi phạm pháp luật nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, năm 2014, TAND huyện Lập Thạch đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 22 tháng; năm 2020 bị Công an xã Tiên Lữ xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần xử phạt nghiêm bị cáo một mức án tù để cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo thấy rằng: các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Về nguồn gốc ma túy heroine: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Trần Ngọc T ở cổng Trung tâm y tế huyện Lập Thạch, tuy nhiên T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, gặp lần đầu không nhớ mặt nên không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu A1 = 1,8137g ma túy (loại Heroine), cơ quan giám định hoàn trả mẫu và toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành; 04 mẫu giấy bạc màu vàng trắng KT 2,5 x 2,5cm của Trần Ngọc T sử dụng để gói ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng đồng đã cũ của Trần Ngọc T sử dụng để liên lạc hàng ngày và số tiền 1.000.000đ của Nguyễn Văn P là tiền do lao động mà có nên cần xem xét trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Nguyễn Văn P sử dụng để liên lạc khi phạm tội và 01 xe mô tô biển kiểm soát 60Z7-2706 của Trần Ngọc T cho P mượn để đi bán ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 gắn sim số 0922.291555 của Trần Ngọc T sử dụng để liên lạc khi phạm tội, T khai đã bán cho một cửa hàng không nhớ tên và địa chỉ ở Thành phố Vĩnh Yên được 5.000.000đ tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh truy tìm, do đó cần truy thu của T số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, Điều 58, Điểm s Khoản 1 Điều 51 (bị cáo T được áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51), Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Văn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/4/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu A1 = 1,8137g ma túy (loại Heroine), cơ quan giám định hoàn trả mẫu và toàn bộ bao gói; 04 mẫu giấy bạc màu vàng trắng KT 2,5 x 2,5cm.

- Trả lại bị cáo T: 02 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng đồng đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn P số tiền 1.000.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Nguyễn Văn P và 01 xe mô tô biển kiểm soát 60Z7-2706 của Trần Ngọc T.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2023.)

- Truy thu, sung quỹ Nhà nước của Trần Ngọc T số tiền 5.000.000đ (do bán 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 gắn sim số 0922.291555 của Trần Ngọc T sử dụng để liên lạc khi phạm tội cho một cửa hàng không nhớ tên và địa chỉ ở Thành phố Vĩnh Yên được 5.000.000đ và tiêu xài cá nhân hết).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Văn P: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã Xuân Lôi, Lập Thạch;
- UBND xã Tiên Lữ, Lập Thạch;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga